THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 15

Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026

THỨ	TIẾT	10A1 (P.Anh)		10A2 (Dung H)		10A3 (N.Thơm)		10A4 (P.Giang)		10A5 (L.Thu)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - L.Dương	HĐTN - T.Thu	HĐTN - T.Thu	Toán - Đ.Hương	HĐTN - N.Vân	Sinh - H.Yến	HĐTN - T.Nga	Lí - P.Anh	HĐTN - L.Thu	Hóa - Phượng H
	2	Toán - Đ.Hương	Lí - P.Anh	CN - N.Lan	Lí - H.Hương	Sử - N.Châm	HĐTN - H.Thương	NNgữ - T.Thu	NNgữ - T.Thu	HĐTN - P.Quang	Toán - Đ.Hương
	3	Hóa - Hưng H		Sử - N.Bẩy		Toán - L.Lan		Hóa - T.Nga		Lí - L.Thu	
	4	Tin - H.Liễu		Lí - H.Hương		Lí - N.Thơm		Toán - P.Giang		NNgữ - T.Thu	
	5										
3	1	Toán - Đ.Hương		Văn - T.Huyền		NNgữ - H.Thương		Tin - H.Liễu		CN - Đ.Thanh	
	2	Hóa - Hưng H		NNgữ - D.Linh		Toán - L.Lan		Hóa - T.Nga		Hóa - Phượng H	
	3	Văn - N.Nhâm		Toán - Đ.Hương		Tin - H.Liễu		Toán - P.Giang		Sử - V.Anh Sử	
	4	Văn - N.Nhâm		Tin - H.Liễu		Hóa - N.Vân		CN - Đ.Thanh		Toán - Đ.Hương	
	5										
4	1	Sử - H.Thủy	GDTC - P.Khiên	NNgữ - D.Linh	Hóa - Dung H	GDTC - P.Khiên	Văn - T.Huyền	CN - Đ.Thanh	Toán - P.Quang	Lí - L.Thu	Lí - L.Thu
	2	HĐTN - T.Thu	CN - N.Thắm	CN - N.Lan	Lí - H.Hương	Toán - L.Lan	Văn - T.Huyền	Văn - T.Huyền	Toán - P.Giang	Văn - K.Linh	GDTC - H.Cường
	3	GDQP-AN - L.Hưng	Văn - N.Nhâm	HĐTN - T.Thu	GDTC - P.Khiên	Hóa - N.Vân	Lí - N.Thơm	Văn - T.Huyền	Sử - V.Anh Sử	Văn - K.Linh	CN - Đ.Thanh
	4	GDĐP - N.Nhâm		GDĐP - T.Huyền		GDQP-AN - L.Hưng		Hóa - T.Nga		Tin - H.Liễu	
	5										
5	1	Toán - Đ.Hương		Văn - T.Huyền		NNgữ - H.Thương		HĐTN - T.Thu		HĐTN - P.Quang	
	2	Hóa - Hưng H		Văn - T.Huyền		Tin - H.Liễu		GDTC - H.Cường		Toán - Đ.Hương	
	3	NNgữ - Lan Hương		Toán - Đ.Hương		Hóa - N.Vân		Văn - T.Huyền		NNgữ - T.Thu	
	4	CN - N.Thắm		Tin - H.Liễu		Văn - T.Huyền		GDĐP - N.Nhâm		Văn - K.Linh	
	5										
6	1	NNgữ - Lan Hương	GDTC - P.Khiên	GDQP-AN - L.Hạnh	HĐTN - T.Thu	Sinh - H.Yến	HĐTN - H.Thương	Lí - P.Anh	Lí - P.Anh	Toán - Đ.Hương	GDQP-AN - L.Hưng
	2	Toán - Đ.Hương	NNgữ - Lan Hương	Hóa - Dung H	Hóa - Dung H	Lí - N.Thơm	GDĐP - N.Nhâm	HĐTN - T.Thu	NNgữ - T.Thu	Tin - H.Liễu	GDTC - H.Cường
	3	Tin - H.Liễu	Lí - P.Anh	GDTC - P.Khiên	NNgữ - D.Linh	NNgữ - H.Thương	Toán - L.Lan	GDQP-AN - L.Hạnh	GDTC - H.Cường	GDĐP - K.Linh	NNgữ - T.Thu
	4	Lí - P.Anh		Toán - Đ.Hương		GDTC - P.Khiên		Tin - H.Liễu		Hóa - Phượng H	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 15

Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026

THỨ	TIẾT	10A6 (H.Yến)		10A7 (L.Phương)		10A8 (T.Huyền)		10A9 (K.Linh)		10A10 (L.Thủy)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - H.Yến	Lí - H.Hương	HĐTN - L.Lan	Văn - L.Phương	HĐTN - Phượng H	NNgữ - Lan Hương	HĐTN - P.Quang	GDKT-PL - N.Ngần	HĐTN - D.Linh	GDĐP - N.Nhâm
	2	Sử - H.Thủy	Hóa - Phượng H	CN - N.Thúy	Văn - L.Phương	Địa - V.Thơ	Toán - L.Phượng	GDTC - N.Phong	HĐTN - P.Quang	GDKT-PL - N.Ngần	Toán - L.Thúy
	3	Hóa - Phượng H		Địa - V.Thơ		Văn - T.Huyền		NNgữ - Hạnh NN		NNgữ - D.Linh	
	4	Toán - L.Phượng		HĐTN - N.Huệ		GDTC - N.Phong		Văn - K.Linh		GDQP-AN - L.Hưng	
	5										
3	1	Lí - H.Hương		Toán - L.Lan		Toán - L.Phượng		HĐTN - P.Quang		NNgữ - D.Linh	
	2	Tin - H.Liễu		GDĐP - N.Nhâm		CN - N.Thúy		Sử - N.Bẩy		Văn - L.Thủy	
	3	Hóa - Phượng H		HĐTN - N.Huệ		Văn - T.Huyền		CN - N.Thúy		Văn - L.Thủy	
	4	Toán - L.Phượng		Hóa - Hải Anh		Văn - T.Huyền		Toán - P.Quang		HĐTN - D.Linh	
	5										
4	1	NNgữ - T.Thu	Sinh - H.Yến	Toán - L.Lan	Toán - L.Lan	GDĐP - T.Huyền	Lí - H.Hương	Văn - K.Linh	Địa - Ngân	Sử - V.Anh Sử	CN - N.Thúy
	2	GDQP-AN - L.Hạnh	Toán - P.Quang	Sử - V.Anh Sử	NNgữ - Huệ NN	Lí - H.Hương	GDKT-PL - N.Ngần	Toán - Đ.Thúy	CN - N.Thúy	CN - N.Thúy	Sử - V.Anh Sử
	3	GDTC - H.Cường	HĐTN - H.Yến	CN - N.Thúy	Hóa - Hải Anh	GDQP-AN - L.Hạnh	Văn - T.Huyền	Lí - L.Thu	NNgữ - Hạnh NN	NNgữ - D.Linh	Lí - L.Thu
	4	Lí - H.Hương		NNgữ - Huệ NN		CN - N.Thúy		Sử - N.Bẩy		Địa - Ngân	
	5										
5	1	Sinh - H.Yến		GDTC - N.Phong		NNgữ - Lan Hương		NNgữ - Hạnh NN		Toán - L.Thúy	
	2	Văn - K.Linh		Địa - V.Thơ		HĐTN - N.Thắm		Toán - Đ.Thúy		GDTC - N.Phong	
	3	Văn - K.Linh		NNgữ - Huệ NN		Địa - V.Thơ		GDKT-PL - N.Ngần		Lí - L.Thu	
	4	NNgữ - T.Thu		Văn - L.Phương		Toán - L.Phượng		Lí - L.Thu		Địa - Ngân	
	5										
6	1	Tin - H.Liễu	GDTC - H.Cường	GDQP-AN - L.Hưng	Toán - L.Lan	GDTC - N.Phong	Toán - L.Phượng	Văn - K.Linh	Địa - Ngân	Văn - L.Thủy	HĐTN - D.Linh
	2	HĐTN - H.Yến	Toán - L.Phượng	Văn - L.Phương	Địa - V.Thơ	GDKT-PL - N.Ngần	Sử - N.Châm	Văn - K.Linh	GDĐP - K.Linh	Văn - L.Thủy	GDKT-PL - N.Ngần
	3	NNgữ - T.Thu	GDĐP - K.Linh	GDTC - N.Phong	GDKT-PL - N.Ngần	NNgữ - Lan Hương	Địa - V.Thơ	GDQP-AN - L.Hưng	GDTC - N.Phong	Toán - L.Thúy	Toán - L.Thúy
	4	Văn - K.Linh		GDKT-PL - N.Ngần		HĐTN - N.Thắm		Toán - Đ.Thúy		GDTC - N.Phong	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										